

TRỌNG TÂM KIẾN THỨC KHỐI 10

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI ÔN THI TỐT NGHIỆP LỚP 12 PHẦN LỚP 10

- Theo đề minh họa thì kiến thức lớp 10 chỉ có 4 câu tập trung ở 4 chủ đề: Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế, Chủ đề 4: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh, Chủ đề 7: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ đề 8: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với mỗi chủ đề chỉ có 1 câu vì ở cấp độ nhận biết.

Khối	Chủ đề	Vị trí câu trong đề
10	Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Câu 01
10	Chủ đề 4: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Câu 10
10	Chủ đề 7: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Câu 02
10	Chủ đề 8: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Câu 11

- Từ sự phân tích trên các thầy cô lưu ý khi ôn tập cho học sinh 12: Kiến thức 10 có 4 chủ đề này thực tế rất nhiều đơn vị kiến thức vì vậy khi ôn các đồng chí bám sát vào yêu cầu cần đạt, chỉ ôn các nội dung cơ bản ở cấp độ nhận biết, thông hiểu, không đi sâu vào tình huống cũng như các dạng đúng sai.

- Cần giúp học sinh nắm kỹ các kiến thức cơ bản của phần này để học sinh dễ dàng làm bài tập

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế

Nội dung 1: Các hoạt động của nền kinh tế.

1. Hoạt động sản xuất:

+ **Khái niệm:** Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.

+ **Vai trò:** Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

2. Hoạt động phân phối

+ **Khái niệm:** Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng

+ **Vai trò:** Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất, phân phối phù hợp sẽ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

3. Hoạt động trao đổi.

+ **Khái niệm:** Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm sau khi sản xuất đến với người tiêu dùng.

+ **Vai trò:** Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

4. Hoạt động tiêu dùng

+ **Khái niệm:** Hoạt động tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất ra để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Hoạt động tiêu dùng bao gồm tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho sinh hoạt

+ **Vai trò:** Tiêu dùng là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất.

5. Chủ thể sản xuất.

+ **Khái niệm:** là các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp...trực tiếp tạo ra sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội

+ **Vai trò:** Chủ thể sản xuất thực hiện hoạt động sản xuất để tìm kiếm lợi nhuận, ngoài ra chủ thể sản xuất còn có trách nhiệm với người tiêu dùng, với xã hội và môi trường bền vững

6. Chủ thể tiêu dùng.

+ **Khái niệm:** Là người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt và cho sản xuất.

+ **Vai trò:** Chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội (*tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường*)

7. Chủ thể trung gian.

+ **Khái niệm:** Là các cá nhân, tổ chức, đóng vai trò là cầu nối giữa người sản xuất với người tiêu dùng.

+ **Vai trò:** Chủ thể trung gian thực hiện kết nối các quan hệ mua và bán, giúp cho người sản xuất và người tiêu dùng trở nên tương thích với nhau hơn

8. Chủ thể nhà nước.

+ **Khái niệm:** là một chủ thể của nền kinh tế

+ **Vai trò:** Điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể khác hoạt động, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xây dựng chiến lược, quy hoạch, ban hành chính sách phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng để các chủ thể kinh tế khác phát triển

Chủ đề 3: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

Nội dung 1: Sản xuất kinh doanh và vai trò của sản xuất kinh doanh

+ **Khái niệm:** Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường và thu được lợi nhuận.

+ **Vai trò:** Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội, tạo ra thu nhập cho chủ thể sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động,

Nội dung 2: Mô hình hộ sản xuất kinh doanh.

Hộ sản xuất kinh doanh là mô hình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của gia đình, trong đó các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để sản xuất kinh doanh.

Nội dung 3: Mô hình hợp tác xã.

Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ.

Nội dung 4: Doanh nghiệp

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

Đặc điểm của doanh nghiệp:

- **Về pháp lý:** Mỗi doanh nghiệp đều có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch được thành lập theo quy định

- **Các loại hình doanh nghiệp.**

- + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- + Doanh nghiệp nhà nước
- + Công ty cổ phần.
- + Doanh nghiệp tư nhân.

Chủ đề 7: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nội dung 1: Vấn đề chung về pháp luật

- **Khái niệm:** Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- **Đặc điểm của pháp luật**

+ **Tính quy phạm phổ biến:** Pháp luật là những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, nhiều nơi, đối với tất cả mọi người.

+ **Tính quyền lực bắt buộc chung:** Pháp luật do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực nhà nước.

+ **Tính xác định chặt chẽ về hình thức:** Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật. Văn bản quy phạm pháp luật phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được ban hành theo trình tự thủ tục chặt chẽ theo quy định của pháp luật

- **Vai trò của pháp luật**

+ **Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội:** Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất tạo nên trật tự xã hội ổn định

+ **Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình:** Pháp luật ghi nhận các quyền công dân, là cơ sở pháp lý để công dân bảo vệ quyền lợi của mình.

Nội dung 2: Hệ thống pháp luật Việt Nam

Cấu trúc của hệ thống pháp luật Việt Nam:

+ **Quy phạm pháp luật:** là quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội theo định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định.

+ **Chế định pháp luật** là tập hợp các quy phạm pháp luật có cùng tính chất điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong một hoặc nhiều ngành luật.

+ **Ngành luật là tập hợp** các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.

Nội dung 3: Thực hiện pháp luật

- **Khái niệm:** Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức

- **Các hình thức:**

+ **Tuân thủ pháp luật** là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) kiềm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.

+ **Thi hành pháp luật** là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó việc các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm (bắt buộc phải làm).

+ **Sử dụng pháp luật** là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể (tổ chức, cá nhân) thực hiện các quyền và tự do pháp lý của mình theo quy định của pháp luật (làm những việc pháp luật cho phép làm).

+ **Áp dụng pháp luật** là việc các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức được Nhà nước trao quyền, căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức

Chủ đề 8: Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nội dung 1: Khái niệm và vị trí Hiến pháp

Khái niệm: Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất, do Quốc hội ban hành để quy định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Đặc điểm

+ Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là cơ sở để xây dựng và ban hành tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

+ Hiến pháp có hiệu lực pháp lý lâu dài, tương đối ổn định.

+ Hiến pháp có quy trình ban hành, sửa đổi đặc biệt được quy định tại Hiến pháp

Nội dung 1: Hiến pháp về chế độ chính trị

Về chính thể: Chính thể của nước Việt Nam là nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

Chủ quyền quốc gia: Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Bản chất nhà nước: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Đường lối đối ngoại: Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi

Quốc kỳ: Quốc kỳ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

Quốc huy: Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc ca: Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca.

Quốc khánh: Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945.

Thủ đô: Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

Nội dung 2: Hiến pháp về quyền con người, quyền về chính trị, dân sự

Hiến pháp về quyền con người: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội; Mọi người đều có quyền sống; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; Mọi người có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác;...

Quyền về chính trị, dân sự như: quyền có nơi ở hợp pháp; quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định; quyền bầu cử khi đủ 18 tuổi trở lên và quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi trở lên; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân khi đủ 18 tuổi trở lên

Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội: Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội như: quyền bình đẳng về kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc quyền học tập; quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp..

Nghĩa vụ cơ bản của công dân: Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các nghĩa vụ cơ bản như: nghĩa vụ học tập; nghĩa vụ bảo vệ môi trường; nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc; nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng; nghĩa vụ nộp thuế theo luật định.

Về chế độ kinh tế: Theo đó, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Về văn hóa – xã hội: Tạo việc làm cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hoà và ổn định; chăm lo, phát triển sức khỏe của nhân dân; tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội; chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại;...

Về giáo dục: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước Việt Nam ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục; chăm lo phát triển giáo dục ở các cấp học, thực hiện phổ cập giáo dục và các chính sách về học bổng, học phí hợp lý; ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng có điều kiện khó khăn, tạo điều kiện để các nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục

Về khoa học công nghệ: Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Về bảo vệ môi trường: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nội dung 3: Hiến pháp về bộ máy nhà nước

Về bộ máy nhà nước: Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội Việt Nam được tổ chức phân cấp phù hợp với các đơn vị hành chính đất nước và gồm 3 nhóm cơ quan tạo thành: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp.

Các cơ quan trong bộ máy nhà nước gồm

+ Cơ quan đại biểu của nhân dân, Cơ quan hành chính nhà nước Cơ quan tư pháp, Chủ tịch nước, Hội đồng bầu cử quốc gia, kiểm toán nhà nước